

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên nhanh.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 07/01 đến 11/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		06/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.71	0.11	0.16	1.62	1.55	1.50	1.47	1.45
						Min	0.18	-0.10	-0.67	0.16	0.14	0.13	0.20	0.30
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.71	0.10	0.33	1.62	1.55	1.50	1.47	1.45
						Min	-0.05	-0.19	-0.39	-0.07	-0.09	-0.09	-0.02	0.08
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.66	0.12	0.00	1.59	1.54	1.51	1.49	1.48
						Min	0.75	0.09	-0.43	0.73	0.71	0.70	0.75	0.82
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.83	0.08	0.32	1.74	1.67	1.62	1.59	1.57
						Min	0.14	-0.18	-0.55	0.12	0.10	0.09	0.16	0.26
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.88	0.19	0.45	1.79	1.72	1.67	1.64	1.62
						Min	-0.10	-0.23	-0.21	-0.12	-0.14	-0.14	-0.07	0.03
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.78	0.12	0.34	1.69	1.62	1.57	1.54	1.52
						Min	0.02	-0.19	-0.42	0.00	-0.02	-0.02	0.05	0.15
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.74	0.09	-0.01	0.68	0.63	0.60	0.58	0.57
						Min	0.42	0.07	-0.16	0.36	0.31	0.28	0.26	0.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.49	0.07	0.06	0.45	0.42	0.40	0.38	0.37
						Min	0.43	0.03	0.03	0.39	0.36	0.34	0.32	0.31
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.74	0.08	0.03	0.68	0.63	0.60	0.58	0.57
						Min	0.40	0.02	-0.13	0.34	0.29	0.26	0.24	0.23
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.84	0.12	0.26	0.80	0.77	0.75	0.73	0.72
						Min	0.60	-0.12	0.09	0.56	0.53	0.51	0.49	0.48
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.50	0.06	0.11	0.46	0.43	0.41	0.39	0.38
						Min	0.36	-0.02	0.01	0.32	0.29	0.27	0.25	0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.95	0.07	0.24	0.89	0.84	0.81	0.79	0.78
						Min	0.73	-0.02	0.16	0.67	0.62	0.59	0.57	0.56
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.32	0.12	0.27	1.26	1.21	1.18	1.16	1.15
						Min	0.74	-0.03	-0.01	0.68	0.63	0.60	0.58	0.57
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.99	0.09	0.12	0.93	0.88	0.85	0.83	0.82
						Min	0.69	-0.02	-0.01	0.63	0.58	0.55	0.53	0.52

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 07/01/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan